TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU TỈNH HƯNG YÊN ---***--- Bản án số: 66/2019/HSST Ngày: 22/8/2019	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc ----------

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Hòa và bà Đặng Thị Thêm.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang Vân – Thư ký toà án.

Đại diện VKSND huyện Khoái Châu: Bà Lê Thị Thùy - KSV.

Hôm nay ngày 22/8/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Khoái Châu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2019/HSST ngày 02/8/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2019/HSST-QĐXX ngày 12/8/2019 đối với bị cáo: **Nguyễn Thị M,** sinh năm 1958; Nơi cư trú: thôn 4, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Con ông: Nguyễn Văn B (Đã chết); Con bà: Hoàng Thị C (Đã chết); Có chồng là Đào Mạnh S và có 03 con, con lớn sinh năm 1979, nhỏ sinh năm 1982. Tiền án, tiền sự: Không có. Nhân thân: Ngày 17/6/2009, bị Công an huyện Khoái Châu xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc".

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên tòa).

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Nhật D, sinh năm 1988; Trú tại: Thôn 1, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên (Có mặt tại phiên tòa.)
2. Chị Lý Thị A, 1986; Trú tại: Thôn 10, xã H, huyện Đ, tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt tại phiên tòa).
3. Anh Lại Văn P, sinh năm 1976; Trú lại: Thôn N, xã L, huyện K, tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Anh Đào An Y, sinh năm 1996; Trú tại: Thôn 3, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 21/5/2019, tại quán bán nước của Nguyễn Thị M ở thôn 4, xã T, huyện K, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu kết hợp với Công an xã T bắt quả tang M đang ghi bán các số lô, số đề cho Lý Thị A ở thôn 10, xã H, huyện Đ, gồm các số lô 11, 12, 21 mỗi số 30 điểm, lô 29 là 20 điểm (mỗi điểm tương ứng với số tiền là 23.000đ), các số đề kép 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99 mỗi số 20.000 đồng, các số đề đuôi 7 gồm

07, 17, 27, 37, 47, 57, 67, 77, 87, 97 mỗi số 20.000 đồng, các số đề đầu 7 là từ 70 đến 79 mỗi số 20.000 đồng. Tổng số tiền M bán số lô, số đề cho A là 3.130.000 đồng. M ghi bán các số đề 45, 54, 69 và 96 mỗi số 500.000 đồng cho Lại Văn P ở thôn N, xã L, huyện K với tổng số tiền là 2.000.000 đồng. M ghi bán các số đề 53, 54, 55, 64, 65 mỗi số 30.000 đồng cho Nguyễn Nhật D ở thôn 1, xã T, huyện K với tổng số tiền là 150.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu giữ tổng số tiền của M là 16.760.000 đồng; 01 tờ giấy dòng kẻ ngang (được cắt ra từ quyển vở nhãn hiệu Hải Tiến) có ghi chữ và các số tự nhiên gọi là bảng lô, đề; 08 mảnh bìa hình chữ nhật có kích thước khác nhau được cắt ra từ vỏ cây thuốc lá Thăng Long, trong đó 06 mảnh bìa có ghi chữ và các số tự nhiên gọi là cáp lô, cáp đề; 01 máy tính nhãn hiệu Casio; 01 bút bi màu xanh trắng; 01 vỏ cây thuốc lá Thăng Long đã bị cắt; 01 kéo bằng kim loại có chuôi bằng nhựa màu đỏ.

Ngày 18/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu đã quyết định trưng cầu giám định tài liệu là chữ ký, chữ viết và chữ số trên 01 tờ giấy dòng kẻ ngang (được cắt ra từ quyển vở nhãn hiệu Hải Tiến) có ghi chữ và các số tự nhiên, 06 mảnh bìa hình chữ nhật có kích thước khác nhau được cắt từ vỏ cây thuốc lá Thăng Long có ghi chữ và các số tự nhiên thu giữ của Nguyễn Thị M ngày 21/5/2019 ký hiệu lần lượt từ A1 đến A7 với chữ ký, chữ số và chữ viết của Nguyễn Thị M.

Tại kết luận số 243/PC09 ngày 25/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: 01 tờ giấy dòng kẻ ngang loại vở Hải Tiến có ghi chữ và các số tự nhiên, 06 mảnh bìa hình chữ nhật có kích thước khác nhau được cắt từ vỏ cây thuốc lá Thăng Long có ghi chữ và các số tự nhiên ký hiệu lần lượt từ A1 đến A7 thu của Nguyễn Thị M ngày 21/5/2019 so với chữ ký, chữ viết, chữ số trên 01 tài liệu là Bản tường trình có ghi chữ và các số tự nhiên ghi ngày 24/5/2019 của Nguyễn Thị M (ký hiệu M1) là do cùng một người ký và viết ra.

Cơ quan điều tra cũng đã làm rõ, hình thức mua bán số lô, số đề được thể hiện như sau: Khi có người mua thì M ghi các số lô, số đề vào mảnh cáp lô, cáp đề và ký tên ở phía dưới, sau đó M ghi các số lô, số đề đã bán được vào một tờ giấy gọi là bảng ghi lô, đề để theo dõi. Còn cáp lô, cáp đề M đưa cho người mua giữ để so sánh với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng lúc 18 giờ 15 phút cùng ngày. Số đề được so với hai số cuối của giải đặc biệt, nếu trúng thì người mua được gấp 70 lần so với số tiền đã bỏ ra mua. Số lô được so với 02 số cuối của tất cả các giải, nếu trúng thì người mua sẽ được 80.000 đồng/01 điểm lô.

Quá trình điều tra xác định: Ngoài số tiền 5.280.000 đồng thu được do bán số lô, số đề cho A, P, D thì trước đó cũng trong ngày 21/5/2019, M còn ghi bán các số lô, số đề cho nhiều người khác nhưng không nhớ rõ tên tuổi địa chỉ, cụ thể của họ và thu được số tiền là 11.480.000 đồng. Ngoài ra M còn khai nhận đã ghi bán số lô số đề từ đầu tháng 5 năm 2019 nhưng không nhớ cụ thể vì mỗi ngày sau khi căn chỉnh thắng thua số lô, số đề cho khách thì M đã hủy toàn bộ giấy ghi số lô, số đề trong ngày nên Cơ quan điều tra không thu giữ được những tài liệu, giấy tờ trên để xem xét xử lý.

Đối với hành vi của Lý Thị A, Lại Văn P và Nguyễn Nhật D xác định: A, P và D chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc nên ngày 12/7/2019 Công an huyện Khoái Châu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số: 76/VKSKC, ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố: Nguyễn Thị M về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà hôm nay: Bị cáo M đã thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải và thừa nhận hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề cho Nguyễn Nhật D, Lý Thị A, Lại Văn P và một số người chơi khác nhưng không nhớ rõ tên tuổi địa chỉ để thu lợi bất chính.

Anh Nguyễn Nhật D thừa nhận mua số đề của bị cáo M như bị cáo đã trình bày.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lý Thị A, anh Lại Văn P và người làm chứng là anh Đào An Y đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên trong hồ sơ vụ án họ đã có lời khai, quan điểm rõ ràng, việc vắng mặt họ tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của BLTTHS năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm nhân dân huyện Khoái Châu giữ nguyên Quyết định truy tố đối với Nguyễn Thị M về tội "Đánh bạc" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm a, b khoản 1 Điều 47; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS năm 2015; điểm a, b, c khoản 1 Điều 106 của BLTTHS năm 2015; khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo M từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo M cho UBND xã T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 16.760.000đ; Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc bút vỏ màu xanh trắng, 01 kéo bằng kim loại, 01 máy tính nhãn hiệu casio.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] ***Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố***: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, không có ai

khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận bán số lô, số đề cho anh Nguyễn Nhật D, chị Lý Thị A, anh Lại Văn P và một số người chơi khác nhưng không nhớ rõ tên tuổi địa chỉ để thu lợi bất chính vào ngày 21/5/2019. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng là anh Đào An Y. Do vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 21/5/2019, tại quán bán nước của mình ở thôn 3, xã T, huyện K, Nguyễn Thị M đang ghi bán số lô, số đề cho Lý Thị A ở thôn 10, xã H, huyện Đ, Lại Văn P ở thôn N, xã L, huyện K và Nguyễn Nhật D ở thôn 1, xã T, huyện K với tổng số tiền là 5.280.000 đồng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu và Công an xã T phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng có liên quan. Ngoài ra, trước đó trong ngày 21/5/2015, M còn ghi bán các số lô, số đề cho nhiều người khác không rõ tên tuổi địa chỉ, cụ thể thu được số tiền 11.480.000 đồng. Tổng số tiền M ghi bán số lô, số đề ngày 21/5/2019 là 16.760.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trong cáo trạng số 76/VKSKC, ngày 02/8/2019 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với hành vi của anh Nguyễn Nhật D, chị Lý Thị A, anh Lại Văn P xác định: đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề của Nguyễn Thị M vào ngày 21/5/2019. Tuy nhiên, số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc đều dưới 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Mặt khác, các đối tượng này đều chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc. Vì vậy, chưa đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do vậy, ngày 21/5/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Khoái Châu đã ra Quyết định trả tự do đối với A, P và D. Ngày 12/7/2019, Công an huyện Khoái Châu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lại Văn P, Lý Thị A và Nguyễn Nhật D về hành vi Đánh bạc là đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô, số đề được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi, vì ham muốn đỏ đen bị cáo vẫn thực hiện hành vi đánh bạc của mình. Bị cáo thừa nhận là người trực tiếp thu tiền, ghi số đề và thanh toán tiền trúng thưởng cho người chơi.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng trực tiếp đến điều kiện phát triển kinh tế cũng như cuộc sống hạnh phúc của nhiều gia đình. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, làm sa sút kinh tế, tha hóa con người, gây nên sự bức xúc, phẫn nộ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, bị cáo cần bị xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 70/QĐ-XPHC, ngày 17/6/2009 của Công an huyện Khoái Châu đã xử phạt bị cáo M số tiền 1.000.000đ về hành vi đánh bạc, ngày 22/6/2009 bị cáo đã thi hành xong. Do vậy, đối chiếu với Điều 7 của Luật xử lý vi phạm hành chính thì bị cáo M đã được xóa tiền sự nêu trên coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo với thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xin cải tạo tại địa phương nên được áp dụng điểm điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Sau khi xem xét nhân thân, diễn biến vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo M có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51của BLHS năm 2015, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng. Nên chỉ cần áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo được tính nghiêm minh, đủ để răn đe cải tạo bị cáo thành công dân có ích. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện khai báo theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo đã hết tuổi lao động nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng trong vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ được một số vật chứng sau: Thu của M số tiền 16.760.000 đồng; 01 tờ giấy dòng kẻ ngang (được cắt ra từ quyển vở nhãn hiệu Hải Tiến) có ghi chữ và các số tự nhiên gọi là bảng lô, đề; 08 mảnh bìa hình chữ nhật có kích thước khác nhau được cắt ra từ vỏ cây thuốc lá Thăng Long, trong đó 06 mảnh bìa có ghi chữ và các số tự nhiên gọi là cáp lô, cáp đề; 01 máy tính nhãn hiệu Casio; 01 bút bi màu xanh trắng; 01 vỏ cây thuốc lá Thăng Long đã bị cắt; 01 kéo bằng kim loại có chuôi bằng nhựa màu đỏ.

Vì vậy cần áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a, b, c khoản 1 Điều 106 của BLTTHS năm 2015 để xử lý vật chứng như sau:

Đối với 01 tờ giấy dòng kẻ ngang (được cắt ra từ quyển vở nhãn hiệu Hải Tiến) có ghi chữ và các số tự nhiên gọi là bảng lô, đề; 08 mảnh bìa hình chữ nhật có kích thước khác nhau được cắt ra từ vỏ cây thuốc lá Thăng Long, trong đó 06 mảnh bìa có ghi chữ và các số tự nhiên gọi là cáp lô, cáp đề là tài liệu chứng cứ buộc tội nên cần lưu tại hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 16.760.000 đồng là số tiền M sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bút bi màu xanh trắng; 01 vỏ cây thuốc lá Thăng Long đã bị cắt; 01 kéo bằng kim loại có chuôi bằng nhựa màu đỏ và 01 máy tính Casio là vật chứng trong vụ án nhưng không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo M thuộc đối tượng người cao tuổi, có đơn xin miễn tiền nộp phạt và tiền án phí nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2,5 Điều 65 của BLHS năm 2015; khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt: Nguyễn Thị M 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/8/2019).

Giao bị cáo M cho UBND xã T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị M

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a, b, c khoản 1 Điều 106 BLTTHS năm 2015;

Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 16.760.000đ (Mười sáu triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng). Hiện số tiền này đang có trong tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành dân sự huyện Khoái Châu tại Kho bạc Nhà nước huyện Khoái Châu.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 bút bi màu xanh trắng; 01 vỏ cây thuốc lá Thăng Long đã bị cắt; 01 kéo bằng kim loại có chuôi bằng nhựa màu đỏ và 01 máy tính Casio.

Lưu tại hồ sơ vụ án: 01 tờ giấy dòng kẻ ngang (được cắt ra từ quyển vở nhãn hiệu Hải Tiến) có ghi chữ và các số tự nhiên gọi là bảng lô, đề; 08 mảnh bìa hình chữ nhật có kích thước khác nhau được cắt ra từ vỏ cây thuốc lá Thăng Long, trong đó 06 mảnh bìa có ghi chữ và các số tự nhiên gọi là cáp lô, cáp đề.

(Tình trạng vật chứng như trong quyết định chuyển vật chứng số 48/QĐ-KSĐT, ngày 02/8/2019).

Án phí: Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo M là người cao tuổi, có đơn xin miễn tiền nộp phạt và tiền án phí nên thuộc trường hợp được miễn án phí.

Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của BLTTHS năm 2015. Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án, phần bản án, quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/8/2019). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hưng Yên;*
- *VKSND huyện Khoái châu;*
- *Công an huyện Khoái Châu;*
- *Chi CụcT.H.A dân sự huyện KC;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *UBND xã T ;*
- *Lưu HS.*

NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG